

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2021/HS-ST

Ngày 13 -5- 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ- TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Mai Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Ngọc Thi và ông Đặng Văn Trữ.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Thu Trang – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Hoàng Mạnh Toàn- Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 57/2021/TLHS-HS ngày 15 tháng 4 năm 2021 theo Q định đưa vụ án ra xét xử số 55/2021/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2021, đối với bị cáo:

Đặng Văn T, sinh năm 1995 tại Quảng Ninh; tên gọi khác: không; Nơi ĐKNKTT, chỗ ở: Khu phố C, phường Q, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn T1 và bà Lương Thị L; vợ, con: chưa.

Tiền án: Ngày 07/02/2018 Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/7/2018); ngày 02/4/2019 Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/6/2020).

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 22/11/2012 Chủ tịch UBND thành phố H, tỉnh Quảng Ninh ra Q định đưa vào trường giáo dưỡng thời hạn 24 tháng.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27 tháng 01 năm 2021 chuyển tạm giam từ ngày 05 tháng 02 năm 2021 đến nay; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; Có mặt.

*** Bị hại:**

1. Anh Bạch Xuân Kh, sinh năm 1994; vắng mặt.

2. Chị Lương Thị Q, sinh năm 1997; vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Tổ 4, phường Q, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Chị Lê Thúy H, sinh năm 1982. Trú tại: Tổ 1, phường L, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

* **Người làm chứng:** Ông Đỗ Quang M, sinh năm 1969; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có quen biết từ trước nên khoảng 07 giờ ngày 18/01/2021, Đặng Văn T đi taxi từ phường Đ, thị xã Duy Tiên đến nhà anh Bạch Xuân Kh chơi. Khi đến đầu ngõ, T đi bộ vào trước cổng nhà anh Kh thì thấy cổng khóa, trong sân có chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha biển kiểm soát 90B3-233.25 màu đen bạc của anh Kh nên T nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe. T trèo qua tường bao vào trong sân rồi đi đến cửa trước nhà anh Kh, thấy cửa đóng, T lấy một que tre mỏng dẹt dài khoảng 25cm đưa vào khe giữa hai cánh để cạy then cửa ra nhưng không được. T đi vòng ra cửa sau nhà anh Kh thấy cửa đóng nên T dùng thanh gỗ dài khoảng 25cm, mỏng dẹt đưa qua khe cửa ở phần then chốt rồi gạt ngang then cửa một lúc thì đẩy được ra. T đi vào trong phòng ngủ thấy anh Kh cùng vợ là chị Lương Thị Q đang ngủ trên giường. T nhìn thấy đầu giường có 01 chiếc túi xách, mở ra lấy số tiền 700.000đ cất vào túi áo khoác đang mặc và để túi xách lại vị trí cũ. T đi xuống cuối giường thì thấy chiếc quần bò màu đen của anh Kh nên cầm chiếc quần lên, kiểm tra và lấy 01 chùm chìa khóa trong đó có chìa khóa xe mô tô biển kiểm soát 90B3-233.25 rồi để lại chiếc quần. T đi ra ngoài phòng khách kéo then cửa trước đi ra cổng dùng chùm chìa khóa vừa lấy được mở khóa cổng. Sau đó T dắt chiếc xe mô tô biển kiểm soát 90B3-233.25 của anh Kh ra ngoài ngõ rồi dùng chìa khóa mở khóa điện xe điều khiển đi đến cửa hàng mua bán xe máy Quốc Hoàn ở tổ 1, phường Lê Hồng Phong, thành phố Phủ Lý. T mở cốp xe mô tô kiểm tra bên trong có 01 sổ hộ khẩu mang tên chủ hộ Bạch Văn H, 01 ví giả da màu đen bên trong có số tiền 270.000đ, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, 01 căn cước công dân đều mang tên Bạch Xuân Kh, 01 chứng minh nhân dân mang tên Lương Thị Q và một số giấy tờ tùy thân khác. T lấy số tiền 270.000đ cất vào túi áo khoác rồi đi gặp chị Lê Thúy H (chủ cửa hàng xe máy QH), sau khi thỏa thuận T bán chiếc xe mô tô vừa lấy trộm được với giá 7.000.000đ. Số tiền trộm cắp và tiền bán xe T đã tiêu xài cá nhân hết.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha biển kiểm soát 90B3-233.25 màu đen bạc; 01 giấy mua xe tên cửa hàng “Cửa hàng xe máy QH”; 01 ví giả da màu đen; 01 chứng minh nhân dân mang tên Lương Thị Q; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự, 01 giấy chứng nhận

đăng ký xe, 01 căn cước công dân đều mang tên Bạch Xuân Kh; 01 phiếu thu tiền nước mang tên người nộp Bạch Xuân Kh; 01 chùm chìa khóa gồm 10 chiếc khóa; 01 sổ hộ khẩu mang tên chủ hộ Bạch Văn H.

Ngày 27/01/2021 Cơ quan CSĐT Công an thành phố Phủ Lý thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở của Đặng Văn T tại số 55, khu phố C, phường Q, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. Quá trình khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 07/2021 ngày 01/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Phủ Lý kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha biển kiểm soát 90B3-233.25 màu sơn đen bạc đã qua sử dụng giá còn 15.000.000đ; 01 chiếc ví giả da màu đen trên có in chữ VERSACE đã qua sử dụng còn 90.000đ.

Tại bản cáo trạng số 64/CT-VKS-PL ngày 14/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã truy tố Đặng Văn T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố đối với Đặng Văn T theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng, không có ý kiến thay đổi. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự xử phạt Đặng Văn T mức án từ 36 đến 42 tháng tù. Do bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đề nghị áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Bạch Xuân Kh và chị Lương Thị Q là 970.000đ.

Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình cơ bản như bản cáo trạng đã mô tả và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và xin miễn hình phạt tiền bổ sung vì bị cáo không có tài sản, thu nhập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, Q định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Q định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Q định tố

tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện và các chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ điều tra.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử và công bố lời khai tại phiên tòa là đúng quy định của pháp luật.

[3] Đánh giá về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Đặng Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, bản kết luận của cơ quan chuyên môn cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập được. Như vậy Hội đồng xét xử có đủ chứng cứ buộc tội kết luận: Khoảng 08 giờ ngày 18/01/2021 tại tổ 4, phường Q, thành phố Phủ Lý Đặng Văn T đã lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha biển kiểm soát 90B3-233.25 trị giá 15.000.000đ; 01 ví giả da màu đen trị giá 90.000đ và số tiền 970.000đ của anh Bạch Xuân Kh và chị Lương Thị Q. Tổng trị giá tài sản mà T chiếm đoạt được là 16.060.000đ. Đặng Văn T đã tái phạm chưa được xóa mà lại thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý nên phải chịu tình tiết định khung tái phạm nguy hiểm.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Quan điểm truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân rất xấu, bị cáo đã 02 lần bị phạt tù về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa và bị đưa vào cơ sở giáo dưỡng thời hạn 24 tháng nhưng vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý thể hiện bị cáo rất coi thường, bất chấp pháp luật, khó cải tạo bản thân.

[5] Về hình phạt chính, hình phạt bổ sung:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa bàn gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong việc bảo quản tài sản của người dân. Hành vi của bị cáo còn thể hiện sự liều lĩnh, coi thường pháp luật, bị cáo phạm tội khi có hai tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa. Cần nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo cần tuyên mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người không có việc làm ổn định, không có thu nhập nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Xử lý vật chứng:

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu đen bạc biển kiểm soát 90B3-233.25; 01 ví giả da màu đen; 01 chứng minh nhân dân; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe, 01 căn cước công dân đều mang tên Bạch Xuân Kh; 01 phiếu thu tiền nước; 01 chùm chìa khóa gồm 10 chiếc chìa khóa; 01 sổ hộ khẩu mang tên chủ hộ Bạch Văn H quá trình điều tra xác định là tài sản, giấy tờ H pháp của anh Bạch Xuân Kh và chị Lương Thị Q, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Phủ Lý đã trả lại các giấy tờ trên cho anh Kh, chị Q là phù hợp quy định của pháp luật.

Đối với 01 giấy mua bán xe tên cửa hàng “Cửa hàng xe máy QH” cần tiếp tục lưu trong hồ sơ vụ án

[7] Các tình tiết khác của vụ án:

Đối với chị Lê Thúy H là người mua chiếc xe mô tô biển kiểm soát 90B3-233.25 của Đặng Văn T nhưng chị H không biết là xe do T trộm cắp mà có nên hành vi của chị H không cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Quá trình điều tra Đặng Văn T khai nhận ngày 21/01/2021 T đến nhà anh T2, sinh khoảng năm 1988 nhà ở phường Q, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh (không biết địa chỉ cụ thể) mượn của anh T2 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Vespa màu đỏ sau đó T điều khiển xe mô tô đi đến nhà anh Th, sinh khoảng năm 1965 ở khu S, phường Q, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh để bán nhưng do không có giấy tờ xe nên anh T cho T mượn 2.000.000đ. Sau đó T để lại chiếc xe mô tô trên ở nhà anh T rồi đi lên thành phố Hà Nội chơi và đã sử dụng hết số tiền 2.000.000đ. Cơ quan CSĐT Công an

thành phố Phủ Lý đã thông báo cho Công an thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh để xác minh, giải quyết theo thẩm quyền là đúng pháp luật.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Anh Bạch Xuân Kh và chị Lương Thị Q yêu cầu Đặng Văn T bồi thường số tiền 970.000đ mà T chiếm đoạt được. Tại phiên tòa bị cáo tự nguyện chấp nhận bồi thường theo yêu cầu của các bị hại nên Hội đồng xét xử chấp nhận việc bồi thường theo quy định của pháp luật dân sự. Chị Lê Thúy H không có yêu cầu, đề nghị gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không đề cập đến trong vụ án này, nếu có yêu cầu về bồi thường dân sự sẽ được khởi kiện giải Q bằng một vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

Q ĐỊNH

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; ; Điều 48; Điều 50 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ các Điều 135; 136; 331; 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị Q 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Tuyên bố bị cáo Đặng Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Đặng Văn T 42 (bốn mươi hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 27 tháng 01 năm 2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

2/ Trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015 buộc bị cáo Đặng Văn T phải bồi thường cho anh Bạch Xuân Kh và chị Lương Thị Q số tiền 970.000đ.

3/ Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Đặng Văn T phải nộp: 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu bên phải thi hành án chậm thanh toán khoản tiền phải bồi thường thì phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường H bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành bản án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hà Nam;
- VKSND TP Phủ Lý;
- CQ CSĐT CA TP Phủ Lý;
- Chi cục THADS TP Phủ Lý;
- Cơ quan THAHS có thẩm quyền;
- Bị cáo; bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án;
- Lưu hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Mai Oanh